

Bản án số: 02/2019/KDTM-PT

Ngày: 07- 01- 2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán:

Bà Hoàng Thị Hải Hà

Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2018/TLPT-KDTM ngày 13 tháng 11 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2018/KDTM-ST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tr bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 15/2018/QĐ-PT ngày 03 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S .

Địa chỉ: Số C, Ph, phường Ng, Quận X , Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hồ Thái H , sinh năm 1966, chức vụ: Quyền Giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Cà Mau; địa chỉ: Số 0, L, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau (văn bản ủy quyền số 623/1016/GUQ-SGCTNH ngày 03/10/2016) (có mặt).

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ .

Địa chỉ: Khóm Y, thị trấn S, huyện Tr , tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh T , sinh năm 1980; chức vụ: Giám đốc Công ty; địa chỉ: Khóm Y, thị trấn S, huyện Tr , tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thủy sản T .

Địa chỉ: Khóm Y, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn M, sinh năm 1978; chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty; địa chỉ: Khóm Y, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên H.

Địa chỉ: Số Z, Ch, khóm C, phường V, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị H, sinh năm 1993; chức vụ: Giám đốc công ty; địa chỉ: Số B, L, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3. Ông Trần Văn M, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm Y, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau.

4. Bà Trần Thị H, sinh năm 1982 (là thành viên góp vốn của Công ty TNHH T) (vắng mặt).

Địa chỉ: Số H, Ph, khóm J, phường K, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

5. Ông Ngô Minh Ch (là thành viên góp vốn của Công ty TNHH T) (vắng mặt).

Địa chỉ: Số H, Ph, khóm J, phường K, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

6. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1989 (là thành viên góp vốn của Công ty TNHH Đ) (vắng mặt).

7. Ông Trần Anh T, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm Y, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Anh T – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hồ Thái H trình bày:

Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Cà Mau (gọi tắt là Ngân hàng) cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ (gọi tắt là Công ty Đ) vay vốn tại Ngân hàng, cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 11.193/HĐHM ngày 06/10/2011 và các Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng sửa đổi, bổ sung số 11.193/HĐHM-SĐBS ngày 18/01/2012, số 01-11.193/HĐHM-SĐBS ngày 18/7/2012, Ngân hàng cấp cho Công ty Đ tổng hạn mức tín dụng là 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng).

Ngân hàng và Công ty Đ đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 13.069/HĐTDHM ngày 22/4/2013 và Hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung 01-13.069/HĐTDHM-SĐBS ngày 10/04/2014, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, cụ thể:

Số tiền vay: Theo Giấy nhận nợ số 04-13.069/GNN, ngày nhận nợ 12/02/2014 là 5.000.000.000 đồng, trả nợ cuối cùng ngày 22/4/2014 và đã gia hạn nợ lần một đến ngày 22/4/2015, lần hai đến ngày 22/4/2016.

Về lãi suất cho vay: Lãi cho vay trong hạn 13,5%/năm, lãi cho vay quá hạn 20,25%/năm.

Từ ngày 22/04/2014: Lãi suất cho vay trong hạn 12,5%/năm, lãi suất cho vay quá hạn 18,75%/năm.

Từ ngày 22/10/2014: Lãi suất cho vay trong hạn 12%/năm, lãi suất cho vay quá hạn 18%/năm.

Tài sản đảm bảo: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số BG 269676, thửa đất số 130, tờ bản đồ số 17, địa chỉ: ấp Tr, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau, do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 18/01/2012, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp chứng nhận bổ sung quyền sở hữu ngày 22/8/2013, chủ sở hữu là Công ty TNHH Một thành viên Thủy sản T (gọi tắt Công ty T).

Tài sản thế chấp được thể hiện tại Hợp đồng thế chấp số 12.012/HĐTC ngày 18/01/2012, các Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung: số 12.012/HĐTC-SĐBS ngày 18/7/2012, số 01-12.012/HĐTC-SĐBS ngày 13/11/2012, số 02-12.012/HĐTC-SĐBS ngày 27/7/2013 và số 03-12.012/HĐTC-SĐBS ngày 12/02/2014.

Quá trình vay Công ty Đ đã thanh toán lãi tiền vay đến ngày 01/04/2014 với tổng số tiền là 90.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 24/6/2014 trả 52.500.000 đồng, ngày 06/01/2015 trả 7.500.000 đồng và ngày 14/4/2016 trả 30.000.000 đồng. Tính đến ngày 19/9/2018 Công ty Đ còn nợ Ngân hàng 8.535.687.500 đồng; trong đó: Nợ gốc 5.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.272.083.333 đồng, phạt chậm nộp lãi 63.604.167 đồng, lãi quá hạn 2.200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Hồ Thái H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Công ty Đ, ông Trần Anh T và ông Trần Văn Đ cùng liên đới chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số nợ tạm tính đến ngày 19/9/2018 là 8.535.687.500 đồng; trong đó: Nợ gốc 5.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.272.083.333 đồng, phạt chậm nộp lãi 63.604.167 đồng, lãi quá hạn 2.200.000.000 đồng và lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ vốn.

Trường hợp Công ty Đ, ông Trần Anh T và ông Trần Văn Đ không thanh toán dứt nợ gốc và lãi tiền vay cho Ngân hàng, yêu cầu Công ty TNHH Một thành viên Thủy sản T giao tài sản thế chấp được thể hiện tại Hợp đồng thế chấp và các Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung đã nêu trên cho Ngân hàng TMCP S bán phát mãi tài sản bảo đảm theo Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc Hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đúng theo quy

định pháp luật nhưng các đương sự không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Từ nội dung trên, tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2018/KDTM-ST ngày 19/10/2018 Tòa án nhân dân huyện Tr quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S. Buộc bị đơn là Công ty TNHH Một thành viên Thủy sản T, ông Trần Anh T và ông Trần Văn Đ cùng liên đới chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số nợ tạm tính đến ngày 19/9/2018 là 8.535.687.500 đồng; trong đó: Nợ gốc 5.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.272.083.333 đồng, phạt chậm nộp lãi 63.604.167 đồng, lãi quá hạn 2.200.000.000 đồng và lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi dứt nợ.

Kể từ ngày 20/9/2018, Công ty TNHH Đ, ông Trần Anh T và ông Trần Văn Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP S thì lãi suất mà Công ty TNHH Đ, ông Trần Anh T và ông Trần Văn Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng TMCP S phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thủy sản T bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 269676 đứng tên Công ty TNHH Một thành viên Thủy sản T do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 18/01/2012, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp chứng nhận bổ sung quyền sở hữu ngày 22/8/2013 khi các nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản này đã được thanh toán xong.

Trường hợp Công ty TNHH Đ, ông Trần Anh T và ông Trần Văn Đ không thanh toán dứt nợ gốc và lãi tiền vay cho ngân hàng: Buộc Công ty TNHH Một thành viên Thủy sản T và ông Trần Văn M giao tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số BG 269676, thửa đất số 130, tờ bản đồ số 17, địa chỉ: ấp Tr, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau, do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 18/01/2012, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp chứng nhận bổ sung quyền sở hữu ngày 22/08/2013 do Công ty TNHH Một thành viên Thủy sản T đứng tên theo Hợp đồng thế chấp số 12.012/HĐTC ngày 18/01/2012, các Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung:

số 12.012/HĐTC-SĐBS ngày 18/7/2012, số 01-12.012/HĐTC-SĐBS ngày 13/11/2012, số 02-12.012/HĐTC-SĐBS ngày 27/7/2013 và số 03-12.012/HĐTC-SĐBS ngày 12/02/2014 cho Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 19/10/2018, ông Trần Anh T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét không buộc trách nhiệm cá nhân ông Trần Anh T và ông Trần Văn Đ liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng và yêu cầu điều chỉnh mức lãi vay theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Không đồng ý tính lãi suất theo hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và tranh luận cho rằng do Ngân hàng cho Công ty Đ vay vốn. Hiện nay, Công ty chưa giải thể nhưng cấp sơ thẩm buộc cá nhân ông T và ông Đ cùng với Công ty T trả nợ là không đúng. Về số tiền vay, hiện nay Công ty Đ còn nợ của Ngân hàng tính đến ngày 19/9/2018 là 8.535.687.500 đồng; trong đó: Nợ gốc 5.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.272.083.333 đồng, phạt chậm nộp lãi 63.604.167 đồng, lãi quá hạn 2.200.000.000 đồng theo yêu cầu của Ngân hàng là đúng nhưng ông yêu cầu điều chỉnh lãi suất theo Bộ luật dân sự để được trả mức lãi thấp hơn.

Ông Hồ Thái H tranh luận cho rằng, do Công ty Đ vay vốn theo hợp đồng tín dụng nên lãi suất phải được tính theo hợp đồng kể cả lãi suất chậm trả. Không thống nhất tính lãi suất theo Bộ luật dân sự quy định. Đối với trách nhiệm trả nợ của Công ty và trách nhiệm cá nhân của ông Đ và ông T thì yêu cầu Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu về thủ tục tố tụng. Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Anh T về trách nhiệm trả nợ. Sửa bản án sơ thẩm số 05/2018/KDTM-ST ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Th .

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trần Anh T về việc yêu cầu điều chỉnh lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự: Hội đồng xét xử xét thấy, ông T thừa nhận, tính đến ngày 19/9/2018 Công ty Đ còn nợ Ngân hàng 8.535.687.500 đồng; trong đó: Nợ gốc 5.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.272.083.333 đồng, phạt chậm nộp lãi 63.604.167 đồng, lãi quá hạn 2.200.000.000 đồng. Quá trình ký kết

hợp đồng tín dụng và thanh toán nợ giữa Công ty Đ và Ngân hàng không phát sinh tranh chấp, ông T thừa nhận việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa Công ty Đ và Ngân hàng do ông là giám đốc Công ty Đ ký kết hợp đồng tín dụng là trên tinh thần tự nguyện, không bị ép buộc. Như vậy, việc tính lãi suất của Ngân hàng căn cứ theo hợp đồng tín dụng do hai bên giao kết là phù hợp. Ngân hàng hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng nên việc áp dụng mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng là theo quy định của hệ thống Ngân hàng. Do đó hiện nay, ông T yêu cầu tính lãi theo quy định của Bộ luật dân sự để Công ty được trả nợ với mức lãi suất thấp hơn lãi suất Ngân hàng là không có cơ sở chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của ông T về trách nhiệm trả nợ của ông T và ông Đạt. Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa Ngân hàng và Công ty Đ ký kết hợp đồng tín dụng, ông T là giám đốc của Công ty nên ông T là người đại diện theo pháp luật của Công ty để đứng ra ký kết hợp đồng. Theo quy định tại các Điều 84, 87, 93 Bộ luật dân sự quy định về tư cách pháp nhân và trách nhiệm dân sự của pháp nhân; Điều 47 Luật doanh nghiệp quy định về Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Do đó, khi Công ty Đ không thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng khởi kiện Công ty Đ là có cơ sở. Theo công văn số 57/CV – ĐKKD ngày 25/7/2018 của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau (BL 199), hiện nay Công ty Đ chưa giải thể. Vì vậy, trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng là của Công ty Đ theo quy định tại Điều 87 Bộ luật dân sự. Do đó, ông T và ông Đ không phải chịu trách nhiệm cá nhân đối khoản nợ của Công ty Đ. Công ty T là bên thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất để đảm bảo khoản nợ vay của Công ty Đ. Cấp sơ thẩm buộc ông Trần Anh T và ông Trần Văn Đ là thành viên của Công ty Đ cùng với Công ty T trả nợ cho Ngân hàng là không đúng.

Do đó, chấp nhận kháng cáo của ông Trần Anh T về việc không buộc ông Trần Anh Tuấn và ông Trần Văn Đ trả nợ cho Ngân hàng với tư cách cá nhân mà buộc Công ty TNHH Đ phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp Công ty TNHH Đ không trả nợ vốn và lãi cho Ngân hàng thì Công ty T phải giao tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất theo các hợp đồng thế chấp cho Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ngân hàng không phải chịu án phí. Công ty Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí phúc thẩm, do chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Trần Anh T, nên ông T không phải chi án phí phúc thẩm.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Trần Anh T về trách nhiệm trả nợ. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T về yêu cầu điều chỉnh tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự.

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm 05/2018/KDTM-ST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Th .

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S. Buộc bị đơn là Công ty TNHH Đ chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số nợ tính đến ngày 19/9/2018 là 8.535.687.500 đồng; trong đó: Nợ gốc 5.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.272.083.333 đồng, phạt chậm nộp lãi 63.604.167 đồng, lãi quá hạn 2.200.000.000 đồng và lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi dứt nợ.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S về việc buộc ông Trần Anh T và ông Trần Văn Đ phải có trách nhiệm thanh toán nợ vay theo hợp đồng tín dụng được ký giữa Công ty TNHH Đ và Ngân hàng TMCP S.

Kể từ ngày 20/9/2018, Công ty TNHH Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn vay. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP S thì lãi suất mà Công ty TNHH Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng TMCP S phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thủy sản T bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 269676 đứng tên Công ty TNHH Một thành viên Thủy sản T do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 18/01/2012, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp chứng nhận bổ sung quyền sở hữu ngày 22/8/2013 khi các nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản này đã được thanh toán xong.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ không thanh toán dứt nợ gốc và lãi tiền vay thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát

mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số BG 269676, thửa đất số 130, tờ bản đồ số 17, địa chỉ: ấp Tr, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau, do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau-Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 18/01/2012, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp chứng nhận bổ sung quyền sở hữu ngày 22/08/2013 do Công ty TNHH Một thành viên Thủy sản T đứng tên theo Hợp đồng thế chấp số 12.012/HĐTC ngày 18/01/2012, các Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung: số 12.012/HĐTC-SĐBS ngày 18/7/2012, số 01-12.012/HĐTC-SĐBS ngày 13/11/2012, số 02-12.012/HĐTC-SĐBS ngày 27/7/2013 và số 03-12.012/HĐTC-SĐBS ngày 12/02/2014 để thi hành án theo quy định.

2. Án phí sơ thẩm: Công ty TNHH Đ phải chịu án phí có giá ngạch là 116.535.687 đồng. Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí. Đã qua, Ngân hàng có dự nộp tiền tạm ứng án phí là 57.400.000 đồng, theo biên lai thu số 0006390 ngày 17/11/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tr được nhận lại.

3. Án phí phúc thẩm: Ông Trần Anh T không phải chịu, ngày 23/10/2018 ông T có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008839 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tr được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Th ;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Th ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thị Phương Loan